

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2012/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức trích kinh phí, mức chi và tỷ lệ phân chia mức
kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định, bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1130/TTr/STC-CSVG ngày 13 tháng 6 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về mức trích kinh phí, mức chi và tỷ lệ phân chia mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Phú Yên như sau:

1. Mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Đối với dự án, tiểu dự án thực hiện tại các địa bàn trên toàn tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 dưới đây) được trích tối đa 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể như sau:

- Dự án có mức bồi thường, hỗ trợ dưới 50 tỷ đồng: Trích tối đa 2%;
- Dự án có mức bồi thường, hỗ trợ từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng: Trích tối đa 1,6%;
- Dự án có mức bồi thường, hỗ trợ từ 100 tỷ đồng đến dưới 150 tỷ đồng: Trích tối đa 1,4%;
- Dự án có mức bồi thường, hỗ trợ từ 150 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng: Trích tối đa 1,2%;
- Dự án có mức bồi thường, hỗ trợ trên 200 tỷ đồng: Trích tối đa 1%.

b) Đối với dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến được trích tối đa 3% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Tỷ lệ phân chia mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án:

Kinh phí được trích tại khoản 1 Điều này được xem là 100% và được phân chia theo tỷ lệ như sau:

a) Trích 94% cho tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) để chi cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Trích 5% cho cơ quan Tài nguyên và Môi Trường (cấp tỉnh hoặc cấp huyện) đơn vị chủ trì thực hiện công tác thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

c) Trích 1% cho cơ quan tài chính (cấp tỉnh hoặc cấp huyện) thực hiện thẩm định dự toán kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với những khoản chi chưa có tiêu chuẩn, định mức và đơn giá do nhà nước quy định như sau:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến, vận động trong công tác bồi thường, khảo sát, điều tra về thực trạng đất đai, tài sản, điều tra nhân khẩu các hộ thuộc phạm vi dự án, tiểu dự án: 50.000 đồng/ngày/người.

b) Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại: 50.000 đồng/ngày/người.

c) Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường: 50.000 đồng/ngày/người.

d) Chi cho công tác tổ chức niêm yết, công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và lấy ý kiến các hộ bị ảnh hưởng dự án trước khi trình Phương án thẩm định: 50.000 đồng/ngày/người.

Mức chi nêu tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này là mức chi cho thời gian làm việc trong giờ hành chính theo quy định. Trường hợp làm việc ngoài giờ, làm thêm ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ được tính thêm phụ cấp làm ngoài giờ theo quy định hiện hành.

đ) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư: 150.000 đồng/ngày/người;

e) Chi thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chi thẩm định dự toán thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Trường hợp tổ chức họp thẩm định 100.000 đồng/người/cuộc họp;
- Trường hợp không họp mà lấy ý kiến bằng văn bản: đơn vị chủ trì 150.000 đồng/phương án, các thành viên tham gia bằng văn bản 100.000 đồng/phương án.

g) Mức chi kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Chủ tịch hội đồng: 200.000 đồng/người/tháng;
- Phó Chủ tịch hội đồng: 150.000 đồng/người/tháng;
- Kế toán hội đồng: 150.000 đồng/người/tháng;
- Thủ quỹ hội đồng: 70.000 đồng/người/tháng.

Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm nêu trên tính cho một dự án và cho mỗi chức danh quy định trong quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từng dự án, chức danh nào không có trong quyết định thì không chi. Trường hợp các chức danh nêu trên tham gia thực hiện đồng thời công tác bồi thường, giải tỏa cho nhiều dự án thì mỗi dự án tăng thêm 50% mức phụ cấp quy định nêu trên, nhưng tổng mức phụ cấp tối đa không quá 250% mức chi nêu trên.

4. Chi phí dịch vụ trả cho doanh nghiệp trong trường hợp tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì lập dự toán chi phí cho các công việc thuê dịch vụ theo định mức chi quy định, gửi cơ quan tài chính thẩm định, trình UBND cùng cấp phê duyệt dự toán, làm căn cứ ký hợp đồng thuê dịch vụ. Chi phí thuê dịch vụ sử dụng trong mức trích 94% được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Việc thuê doanh nghiệp thực hiện dịch vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 57/2010/TT-BTC.

Điều 2. Xử lý các trường hợp dở dang:

Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Phương án đã được phê duyệt trước khi có Quyết định này thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây.

Các trường hợp khác còn lại không nêu trong Quyết định này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan có liên quan hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các sở, ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Ân